

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 74/2020/HS-ST

NHÂN DANH

Ngày: 20 - 5 - 2020

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Sâm.

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thịnh

Bà Đồng Thị Thanh Hương.

-Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Hồng Giang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ L số 38/2020/TLST- HS ngày 06 tháng 03 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Ngô Văn D** (tên gọi khác: không), sinh năm 1988, tại Ninh Bình; Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Số nhà 36, phố YK, phường NT, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ngô Văn T (đã chết) và bà: Hoàng Thị Ch; Vợ: Hoàng Thị Thanh Th; Con: có 03 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 19/8/2015 Công an phường NT, thành phố Ninh Bình ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính “Cảnh cáo” về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/12/2019 đến ngày 01/01/2020 chuyển tạm giam hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: **Hoàng Anh T** (tên gọi khác: không), sinh năm 1989, tại Nam Định; Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Thôn 7A, xã YQ, huyện Y, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới

tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn Túc và bà: Nguyễn Thị L; Vợ: Nguyễn Thị A; Con: có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/12/2019 đến ngày 01/01/2020 chuyển tạm giam hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay (có mặt).

- *Người chứng kiến*: Anh Trần Ngọc A, sinh năm 1986; (vắng mặt).
Chị Trần Thị H, sinh năm 1988 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Ngô Văn D và Hoàng Anh T đều là người nghiện ma túy. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 27/12/2019, T đang ở nhà thì D gọi điện thoại cho T nói “Lấy hộ tôi túi đá ba triệu đồng”, ý nhờ T mua hộ túi ma túy dạng đá với giá 3.000.000đồng, T đồng ý. D hẹn T đến nhà nghỉ NT 3 thuộc phố L, phường NT, thành phố Ninh Bình để lấy tiền đi mua ma túy. Sau đó D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 35B1- 548.68 đi đến trước cửa nhà nghỉ NT 3 gặp T, tại đây D đưa cho T 3.000.000đồng rồi D vào nhà nghỉ thuê phòng 304 đợi T đi mua ma túy về cùng sử dụng. Còn T điều khiển xe mô tô BKS 29M5-4981 đi sang khu vực đường 10 thuộc xã YB, huyện Y, tỉnh Nam Định. Tại đây T gặp và mua của một người đàn ông không rõ lai lịch 3.000.000đồng được 01 túi ma túy có đặc điểm được gói ngoài bằng túi nilon màu trắng kích thước khoảng 4x6cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Mua được ma túy T điều khiển xe quay về nhà nghỉ NT 3 đưa túi ma túy cho D rồi cả hai cùng nhau sử dụng ma túy tại phòng 304. Trong lúc đang sử dụng ma túy, D xé một tờ giấy bạc màu vàng từ vỏ bao thuốc lá Thăng long ra thành 5 mảnh giấy bạc nhỏ đưa cho T bảo T chia ma túy vào các gói giấy bạc này để sử dụng dần. Đến khoảng 21 giờ 40 phút cùng ngày, khi T đang chia ma túy vào các gói giấy bạc thì D phát hiện có Tổ công tác của đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Ninh Bình phối hợp với Công an phường NT tiến hành kiểm tra cơ sở kinh doanh lưu trú tại nhà nghỉ NT 3, nên bảo T “thu dọn đi”. T bỏ các gói ma túy vào vỏ bao thuốc lá Thăng long và hỏi D cất ở đâu, D trả lời “giấu ở đâu thì giấu” T ném vỏ bao thuốc lá Thăng long bên trong có chứa các gói ma túy lên ô thoáng của nhà vệ sinh trong phòng 304, còn D vội thu dọn dụng cụ sử dụng ma túy đã làm vỡ chiếc cống thủy tinh. Tiến hành kiểm tra phòng 304 tổ công tác đã thu giữ trên mặt bàn 01 bật lửa ga, 01 chai nhựa có nắp màu xanh đục 02 lỗ, một lỗ có cắm ống hút nhựa màu tím. Tiến hành khám xét phòng 304 đã thu giữ tại ô thoáng trong nhà vệ sinh một bao thuốc lá Thăng long màu vàng, bên trong có 05 gói giấy bạc màu vàng và 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng 4x6cm, bên trong các gói này đều chứa chất tinh thể màu trắng. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong số ma túy nói trên vào

phong bì thư theo quy định của pháp luật, rồi đưa D, T cùng tang vật, mời người chứng kiến về trụ sở Công an phường NT, thành phố Ninh Bình lập biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú. Ngoài ra còn thu giữ của Ngô Văn D 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 màu đồng, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen bạc đeo biển kiểm soát 35B1- 548.68, có số máy 0587882, số khung 654558; Thu giữ của Hoàng Anh T 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đỏ và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda màu đen biển kiểm soát 29M5 - 4981. Đối với chiếc công thủy tinh D và T dùng để sử dụng ma túy do đã bị vỡ nên tổ công tác không thu giữ được.

Cơ quan Công an tiến hành cân xác định trọng lượng chất dạng tinh thể màu trắng thu của Ngô Văn D và Hoàng Anh T, kết quả: Chất dạng tinh thể màu trắng trong túi nilon màu trắng có kích thước khoảng 4x6cm có trọng lượng 1,475 gam, ký hiệu M1; chất dạng tinh thể màu trắng trong 05 gói giấy bạc màu vàng có trọng lượng 1,695gam, ký hiệu M2. Gửi các mẫu M1, M2 giám định để xác định loại ma túy và khối lượng chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 39/KLGD - PC09 - MT ngày 31/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: “Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 1,4633gam; M2 có khối lượng 1,6704gam. Tổng khối lượng chất dạng tinh thể màu trắng trong hai mẫu ký hiệu M1 và M2 đều là chất ma túy, loại Methamphetamine”. (*Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục II, số thứ tự 323; Nghị định số 73/2018/NĐ - CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ*). Cơ quan giám định hoàn lại đối tượng giám định là chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu giám định ký hiệu M1 có khối lượng 1,1014gam, M2 có khối lượng 1,3692gam, đều là ma túy, loại Methamphetamine cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong được niêm phong trong phong bì thư theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 39/CT- VKS ngày 05 tháng 03 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố các bị cáo Ngô Văn D và Hoàng Anh T ra trước Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng, không thay đổi bổ sung gì. Căn cứ tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Ngô Văn D và Hoàng Anh T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt: Bị cáo Ngô Văn D từ 30 tháng đến 36 tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 28/12/2019; xử phạt: Bị cáo Hoàng Anh T từ 30 tháng đến 36 tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 28/12/2019; Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án; Tịch thu tiêu hủy: 01 bật lửa ga; 01 chai nhựa có nắp màu xanh đục 2 lỗ và số ma

túy còn lại sau khi giám định cùng toàn bộ vỏ bao gói ban đầu thu giữ của các bị cáo Ngô Văn D và Hoàng Anh T trong một phong bì đã được niêm phong theo quy định pháp luật; Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 màu đồng thu giữ của bị cáo Ngô Văn D và 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đen thu giữ của bị cáo Hoàng Anh T; Về án phí: Các bị cáo Ngô Văn D và Hoàng Anh T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo Ngô Văn D và Hoàng Anh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố là đúng, không có ý kiến tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Ninh Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám xét; biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, tang vật chứng thu giữ là gói ma túy, biên bản cân xác định trọng lượng, bản kết luận giám định số 39/KLGD-PC09-MT ngày 31/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình. Từ những chứng cứ nêu trên đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 21 giờ 40 phút ngày 27/12/2019 tại phòng 304 nhà nghỉ NT 3, thuộc phố L, phường NT, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, các bị cáo Ngô Văn D và Hoàng Anh T đã có hành vi cất giấu trái phép 3,1337 gam ma túy loại Methamphetamine, nhằm mục đích để cùng nhau sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi trên của các bị cáo Ngô Văn D và Hoàng Anh T đã có đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà còn làm ảnh hưởng trực tiếp đến trật tự an toàn xã hội, đến sức khỏe của con người và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác...Các bị cáo là người có đầy đủ

năng lực hành vi chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ việc tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là bị nghiêm cấm, vi phạm pháp luật, nhưng để thoả mãn nhu cầu của bản thân các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, chứng tỏ bất chấp coi thường pháp luật. Để đảm bảo trật tự an toàn xã hội cũng như có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung thì việc truy tố, đưa ra xét xử buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là cần thiết. Hội đồng xét xử thấy hành vi, tội danh, điều khoản áp dụng tại bản cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội của Kiểm sát viên đối với các bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Trong vụ án này có 2 bị cáo tham gia nhưng chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn. Vì vậy khi quyết định hình phạt cần căn cứ vào vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo trong vụ án:

Bị cáo Ngô Văn D: Là người khởi xướng, rủ rê nhờ bị cáo T đi mua ma túy về sử dụng, bị cáo là người trực tiếp bỏ số tiền 3.000.000đồng và đưa cho T đi mua ma túy. Bị cáo Hoàng Anh T đồng phạm với vai trò giúp sức, khi được bị cáo D nhờ đi mua ma túy, bị cáo không can ngăn mà đã cùng tham gia tích cực, là người trực tiếp mua ma túy về cùng D sử dụng và là người chia nhỏ số ma túy trên ra và trực tiếp cất giấu số ma túy. Vì vậy cả hai bị cáo giữ vai trò ngang nhau.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có; Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khi cơ quan Công an kiểm tra khám xét tại phòng 304 các bị cáo đã thừa nhận số ma túy trên ô thoáng nhà vệ sinh là của các bị cáo cất giấu, nên đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo D gia đình có đơn xin xem xét giảm nhẹ hình phạt, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo có bệnh động kinh, thường xuyên phải điều trị thuốc thang, là lao động chính, nuôi mẹ già, vợ không có công ăn việc làm, ba con nhỏ, có xác nhận chính quyền địa phương.

Về nhân thân: Bị cáo D năm 2015 Công an phường NT ra quyết định xử phạt hành chính “cảnh cáo” về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Bị cáo T có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự.

Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy bị cáo D có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên cần xử phạt các bị cáo với mức hình phạt ngang nhau tương xứng hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tạo điều kiện cho các bị cáo học tập, lao động, cải tạo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo chỉ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, không mang tính chất vụ lợi. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[3] Các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra cơ quan Công an có thu giữ của các bị cáo Ngô Văn D và Hoàng Anh T 01 vỏ bao thuốc lá Thăng long bên trong có 05 gói nhỏ ma túy và 01 túi nilon màu trắng bên trong ma túy có khối lượng là 3,1337g ma túy loại Methamphetamine, sau khi lấy mẫu gửi đi giám định (không hoàn trả mẫu vật), số còn lại cùng toàn bộ vỏ bao gói ban đầu và 01 bật lửa ga, 01 chai nhựa có nắp màu xanh đục hai lỗ trong một phong bì được niêm phong theo quy định pháp luật. Xét thấy vật chứng trên là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 màu đồng thu giữ của bị cáo Ngô Văn D và 01 điện thoại di động nhãn hiệu IteL màu đen thu giữ của bị cáo Hoàng Anh T, xét thấy 02 chiếc điện thoại trên là công cụ mà các bị cáo sử dụng liên lạc để mua ma túy. Do vậy cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Về nguồn gốc gói ma túy bị thu giữ: Bị cáo Hoàng Anh T khai nhận bị cáo mua của một người đàn ông không quen biết, không rõ tên tuổi, địa chỉ ở khu vực xã YB, huyện Y, tỉnh Nam Định. Vì vậy cơ quan điều tra không có đủ cơ sở để điều tra xác minh làm rõ.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đỏ thu giữ của bị cáo Hoàng Anh T, quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại trên là của chị Nguyễn Thị A (là vợ bị cáo T), bị cáo T mượn chiếc điện thoại trên để chơi điện tử, sau đó ngày 27/12/2019 cầm đến nhà nghỉ NT 3 thì bị cơ quan Công an kiểm tra thu giữ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã trả lại chiếc điện thoại trên cho chị Nguyễn Thị A là có căn cứ đúng pháp luật.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda màu đen biển kiểm soát 29M5-4981 thu giữ của bị cáo Hoàng Anh T sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy ngày 27/12/2019. Bị cáo T khai mua lại chiếc xe trên của một người không rõ lai lịch địa chỉ ở tỉnh Nam Định, nhưng không có giấy tờ mua bán, đăng ký xe T đã làm mất. Do chưa xác định được chủ sở hữu của chiếc xe trên nên cơ quan CSĐT Công an thành phố Ninh Bình tách phần tài liệu có liên quan chiếc xe để tiếp tục xác minh làm rõ.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen bạc đeo biển kiểm soát 35B1 - 548.68, có số máy 0587882, số khung 564558 thu giữ của bị cáo Ngô Văn D. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên được đăng ký biển kiểm soát 28H1- 010.68 chủ sở hữu là anh Trịnh Xuân Th, trú tại thành phố HB. Ngày 18/02/2014 anh Th để chiếc xe mô tô trên trước cửa số nhà 47B Cửa Nam, quận HK, thành phố Hà Nội thì bị mất và đã có đơn trình báo đến cơ quan CSĐT Công an quận HK. Do chiếc xe trên là tang vật trong vụ án trộm cắp tài sản do cơ quan CSĐT Công an quận HK đang thụ lý, nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Ninh Bình đã tách phần tài liệu có liên quan chuyển Cơ quan CSĐT Công an quận HK để điều tra giải quyết theo thẩm quyền.

- Đối với anh Trần Ngọc A và chị Nguyễn Thị H là chủ nhà nghỉ NT 3, là người đã cho bị cáo Ngô Văn D và Hoàng Anh T thuê phòng, nhưng anh A, chị H không biết việc bị cáo D và T tàng trữ sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 304 nhà nghỉ của mình, nên không có căn cứ xử lý.

[4] Về án phí: Các bị cáo Ngô Văn D và Hoàng Anh T bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo mức án phí quy định tại Điều 21 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Các bị cáo Ngô Văn D và Hoàng Anh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: - Bị cáo Ngô Văn D 30 (Ba mươi) tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 28/12/2019.

- Bị cáo Hoàng Anh T 30 (Ba mươi) tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 28/12/2019.

2. Các biện pháp tư pháp và xử L vật chứng:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 bật lửa ga, 01 chai nhựa có nắp màu xanh đục hai lỗ và số ma túy còn lại sau khi giám định cùng toàn bộ vỏ bao gói ban đầu thu giữ của các bị cáo Ngô Văn D và Hoàng Anh T trong một phong bì đã được niêm phong theo quy định pháp luật;

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 màu đồng thu giữ của bị cáo Ngô Văn D và 01 điện thoại di động nhãn hiệu IteL màu đen thu giữ của bị cáo Hoàng Anh T.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/3/2020 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Ninh Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình).

3. Về án phí: Các bị cáo Ngô Văn D và Hoàng Anh T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Áp dụng Điều 26 Luật Thi hành án dân sự: “Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND - TPNB;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- THADS - TPNB;
- THAHS;
- Công an TPNB;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn./.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Trần Thị Sâm